



NGUYỄN THẾ HÙNG

Năm sinh: 16/05/1967

Địa chỉ: Phòng QLKH&QHQT, Đại học Nông Lâm - Đại học Nông Lâm.

Điện thoại: 0280 3852 912

Email: nguyenthehung@tuaf.edu.vn

Quê quán: Bắc Ninh

Quá trình đào tạo

- Tốt nghiệp Đại học năm 1988, ngành Trồng trọt tại trường Đại học Nông nghiệp 3 Bắc Thái, Việt Nam.
- Tốt nghiệp Cao học năm 2000, ngành Khoa học đất tại trường Đại học Saskatchewan - Đại học Thái Nguyên, Việt Nam.
- Nhận học vị Tiến sĩ năm 2006, ngành Nông học tại Đại học Xê-un, Hàn Quốc.

Chức danh khoa học: Phó giáo sư

Trình độ ngoại ngữ: Anh (Thành thạo).

Đơn vị công tác hiện tại: Phòng QLKH&QHQT, Đại học Nông Lâm, Thái Nguyên

Chức vụ hiện tại: Trưởng phòng.

Các lĩnh vực nghiên cứu và giảng dạy

- ❖ *Chuyên ngành nghiên cứu:* Trồng trọt, khoa học đất, môi trường
- ❖ *Môn học giảng dạy đại học:* Khoa học đất, dinh dưỡng cây trồng, thống kê.
- ❖ *Môn học giảng dạy sau đại học:* Dinh dưỡng cây trồng, Khoa học đất nâng cao, Thống kê tài nguyên môi trường

Các công trình khoa học

1. Sách, giáo trình đã xuất bản

1.2. Các sách tham gia biên soạn

- [1] Một số phương pháp canh tác trên đất dốc, Sách tham khảo xuất bản năm 1994.
- [2] Giáo trình Đất, Sách Giáo trình xuất bản năm 1999.
- [3] Phương pháp thí nghiệm đồng ruộng, Sách Giáo trình xuất bản năm 2004.
- [4] Vật lý Đất, Sách Giáo trình xuất bản năm 2007.

[5] Đất trồng trọt, Sách Giáo trình xuất bản năm 2007.

[6] Hoá môi trường, Sách Giáo trình xuất bản năm 2008.

2. Đề tài, chương trình, dự án KH&CN đã chủ trì

2.1. Đề tài KH&CN các cấp đã chủ trì

Cấp Trường:

- Diễn biến độ phì đất nương rẫy vùng Đông Bắc (1995)
- Nghiên cứu xác định liều lượng đạm bón cho lúa Bao Thai vụ mùa 2001 tại Trại Thực tập thí nghiệm trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên (2001)

Cấp Bộ:

- Nghiên cứu phân bón phân đạm cho chè dựa vào tình trạng dinh dưỡng đạm của lá chè tại Thái Nguyên (2008-2009)
- Nghiên cứu kiến thức bản địa trong sử dụng một số thực vật để phòng trừ rệp hại rau cải ở khu vực miền núi phía Bắc (2010 – 2011)

Cấp Nhà nước:

- Nguyên cứu xây dựng hệ thống tính toán liều lượng đạm bón thúc cho ngô bằng phương pháp giải đoán ảnh (2011-2013), Đề tài nghiên cứu theo nghị định thư

3. Các bài báo, báo cáo khoa học

1. Hung Nguyen, J.J. Schoenau, K. Van Rees, Dang Nguyen and P. Qian, 2001. Long-term nitrogen, phosphorus and potassium fertilization of cassava influences soil chemical properties in North Vietnam. Canadian Journal of Soil Science; 81 (1), 481-488.
2. Hung Nguyen, J.J. Schoenau, Dang Nguyen, K. Van Rees and M. Boeh, 2002. Effect of long-term nitrogen, phosphorus and potassium fertilization on cassava yield and plant nutrient composition in North Vietnam. Journal of Plant Nutrition; 25 (3), 425-442.
3. Hung Nguyen, Anh T. Nguyen, B.W. Lee and J. Schoenau, 2002. Effects of long-term fertilization for cassava production on soil nutrient availability as measured by ion exchange membrane probe and by corn and canola nutrient uptake. Korean Journal of Crop Science. 47 (2), 108-115.
4. Hung The Nguyen and Byun Woo Lee, 2004. Selection of the most sensitive waveband reflectance for normalized difference vegetation index (NDVI) calculation to predict rice crop growth and grain yield. Korean Journal of Crop Science, 49 (5), 394-406.
5. Hung T. Nguyen, Jun Han Kim, Anh T. Nguyen, Jin Chul Shin, and B.W. Lee, 2005. Application of hyperspectral canopy reflectance measurement and partial least square regression to predict within-field spatial variation in growth and nitrogen status before heading stage of rice. In The 5th European Conference on Precision Agriculture, Sweden (Ed. J.V. Stafford), 251-260.

6. Hung T. Nguyen and B.W. Lee, 2005. Prediction of rice crop growth and nitrogen status using ratio vegetation index (RVI) calculated from selected narrow-band reflectance. In 15th International Plant Nutrition Colloquium, Beijing, China (Ed. C.J. Lee et al.), 1118-1119.
7. Hung The Nguyen, Anh Tuan Nguyen and B.W. Lee, 2003. Using cation exchange membrane for measuring nutrient supplying power in anaerobic condition. Korean Journal of Crop Science, 48 (2), 64-65.
8. Hung The Nguyen, Anh Tuan Nguyen and B.W. Lee, 2003. Prediction of crop growth and nitrogen status using hyperspectral canopy reflectance and partial least square regression. Korean Journal of Crop Science, 49 (1), 282-283.
9. Hung The Nguyen, Anh Tuan Nguyen and B.W. Lee, 2003. Selection of narrow band reflectance for normalized difference vegetation index (NDVI) calculation to predict rice growth and nitrogen status. Korean Journal of Crop Science, 49 (1), 288-289.
10. Hung T. Nguyen and Byun-Woo Lee, 2005. Prescription of N topdressing rates at panicle initiation stage of rice. Korean Journal of Crop Science, 50 (1), 30-31.
11. Lan T. Nguyen, Khuong T. Le, Thanh D. Nguyen, Hung T. Nguyen and B.W. Lee, 2005. Effect of N rates applied at tillering and panicle initiation stage on crop growth, grain yield and protein content of rice. Korean Journal of Crop Science, 50 (1), 132-133.
12. Hung T. Nguyen, Lan T. Nguyen and B. W. Lee, 2005. Application of stepwise multiple regression to predict shoot nitrogen content around panicle initial stage of rice using canopy reflectance data. Korean Journal of Crop Science, 50 (1), 172-173.
13. Hung T. Nguyen, Lan T. Nguyen, Anh T. Nguyen and B. W. Lee, 2005. Plant biomass, N uptake, grain yield and protein content in response to plant N uptake and N topdressing rates at panicle initiation stage of rice. Korean Journal of Crop Science, 50 (1): 186-187.
14. Hung T. Nguyen, Lan T. Nguyen, Anh T. Nguyen and B.W. Lee, 2004. Prediction of rice grain yield and yield components using canopy reflectance and applied N rates at panicle initiation stage. Korean Journal of Crop Science, 49 (2), 168-169.
15. Hung T. Nguyen, Thanh D. Nguyen and B.W. Lee, 2005. Predicting rice yield and yield components using hyperspectral canopy reflectance at booting and first derivative analysis. In 7th Conference on Agriculture and Forest Meteorology, 84-87.
16. Hung T. Nguyen, Thanh D. Nguyen, Lan T. Nguyen, Anh T. Nguyen and B. W. Lee, 2005. Prescription of nitrogen topdressing rates at panicle initiation stage based on fresh weight and SPAD value. In International Symposium for Environment-Friendly Agricultural Technology and Crop Production, Korea, August 18-23, 2005, 124-125.
17. Hung T. Nguyen, Lan T. Nguyen, Khuong T. Le, and B.W. Lee, 2007. Using Chlorophyll Meter for Nitrogen Fertilizer Prescription for Spring Rice at Panicle

- Initiation Stage in Thai Nguyen Province, Vietnam. In 6th Osong International Bio-Symposium, Korean , November 1-2, 2007, 204.
18. Hung T. Nguyen, B.W. Lee, Dang T. Nguyen, 2003. Effects of monthly temperature and rainfall on cassava yield in North Vietnam. In Proceedings for Korean Society of Crop Science, 262.
 19. Bùi Quang Toàn và Nguyễn Thế Hùng, 1995. Ảnh hưởng của canh tác nương rẫy đến tính chất đất vùng Đông Bắc Việt Nam. Tạp chí Nông nghiệp và Công nghiệp Thực phẩm, 475-476.
 20. Bùi Quang Toàn và Nguyễn Thế Hùng, 1996. Ảnh hưởng của bón phân NPK tới sinh trưởng và năng suất đậu tương trên dốc Bắc Thái. Tạp chí Nông nghiệp và Công nghiệp Thực phẩm, 31-32.
 21. Nguyễn Thế Hùng và J.J. Schoenau, 1999. Triển vọng sử dụng màng hấp thu dinh dưỡng và khả năng ứng dụng trong phân tích đất ở Việt Nam. Tạp chí Khoa học Đất, 12, 87-94.
 22. Nguyễn Thế Hùng và J. Schoenau, 2000. Ảnh hưởng của việc bón N, P và K liên tục tới thành phần lân trong đất dốc (Acrisols) Thái Nguyên. Tạp chí Khoa học Đất, 13, 43-48.
 23. Nguyễn Thế Hùng và J. Schoenau, 2001. Ảnh hưởng của bón phân đạm nhiều năm cho sản tới độ phì đất dốc Ferrlic Acrisols ở tỉnh Thái Nguyên. Tạp chí Khoa học Đất, 14, 14-18.
 24. Nguyễn Thế Hùng và Nguyễn Thế Đăng, 2001. Ảnh hưởng của bón phân lân liên tục cho sản (9 năm) tới độ phì đất dốc Ferrlic Acrisols ở tỉnh Thái Nguyên. Tạp chí Khoa học Đất, 14, 19-24.
 25. Nguyễn Thế Hùng, Nguyễn Văn Tiến và Don Acton, 2000. Bàn về vấn đề tính toán lượng vôi bón cải tạo đất chua ở Việt Nam. Tạp chí Khoa học Đất, 13, 126-131.
 26. Nguyễn Thế Hùng và Nguyễn Thế Đăng, 2001. Tính bền vững của hệ thống canh tác sản khi sử dụng phân bón vô cơ hợp lý trên đất dốc Thái Nguyên. In Hội thảo phát triển bền vững trên đất dốc Việt Nam, Hà Nội, Việt Nam, 10-12 tháng 4 năm 2001, (Eds. Don Acton et al.), 140-146.
 27. Hung T. Nguyen and B. W. Lee, 2006. Assessment of rice leaf growth and nitrogen status by hyperspectral canopy reflectance and partial least square regression. European Journal of Crop Science, 24, 349-356.
 28. Hung T. Nguyen, J. Han Kim, Anh T. Nguyen, Lan T. Nguyen, Jin Chul Shin, and B. W. Lee, 2006. Using canopy reflectance and partial least squares regression to calculate within-field statistical variation in crop growth and nitrogen status of rice. Precision Agriculture, 7: 249-264.
 29. Hung T. Nguyen, Lan T. Nguyen, Young Feng Yan, K. Jong Lee, and B. W. Lee, 2007. Using Chlorophyll (SPAD) Meter Reading and Shoot Fresh Weight for Recommending Nitrogen opdressng Rate at Panicle Initiation Stage of Rice. Journal of Crop Science and Biotechnology, 10 (1): 35-40.

30. Hung T. Nguyen, Min H. Kim and B. W. Lee, 2006. Response of grain yield and milled rice protein content to nitrogen rates applied at different growth stages of rice. *Korean Journal of Crop Science*, 51 (1): 14-25.
31. Hung T. Nguyen, Min H. Kim, Lan T. Nguyen and B. W. Lee, 2006. Response of grain yield and milled rice protein content to nitrogen topdress timing at panicle initiation stage of rice. *Korean Journal of Crop Science*, 51 (1): 1-13.
32. Nguyễn Thị Lâm, Nguyễn Thế Hùng, Lê Sỹ Lợi, Lê Tất Khương và Hoàng Văn Phụ, 2008. Xác định đường giới hạn đạm cho sinh trưởng tối ưu của giống lúa Khang Dân 18 cấy vụ xuân tại Thái Nguyên. *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*, 10: 19-23.
33. Nguyễn Thế Hùng, Nguyễn Thị Lâm, Lê Sỹ Lợi, Lê Tất Khương và Hoàng Văn Phụ, 2008. Sử dụng máy đo chỉ số diệp lục để xác định lượng đạm bón cho lúa vụ xuân vào thời kỳ làm đồng tại Thái Nguyên. *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*, 6: 17-21.
34. Nguyễn Thị Lâm, Nguyễn Thế Hùng, Lê Sỹ Lợi, Lê Tất Khương, 2008. Xác định lượng đạm bón thúc đồng cho lúa vụ xuân tại Thái Nguyên dựa trên cơ sở đánh giá tình trạng dinh dưỡng đạm của cây thông qua thang màu sắc lá. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 46 (1): 131-134.
35. Nguyễn Thế Hùng, Nguyễn Thị Lâm, Lê Sỹ Lợi, Lê Tất Khương và Hoàng Văn Phụ, 2008. Nghiên cứu xác định liều lượng và hiệu quả sử dụng đạm của giống lúa Việt Lai 20 cấy vụ xuân trên đất dốc tụ pha cát tỉnh Thái Nguyên. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 47 (3): 67-70.
36. Lê Sỹ Lợi, Nguyễn Thị Lâm, Nguyễn Thế Hùng, 2010. Ảnh hưởng của mật độ đến sinh trưởng và năng suất của một số giống lúa chịu rét trong điều kiện vụ xuân tại Thái Nguyên. *Tạp chí Khoa học công nghệ - Đại học Thái Nguyên* số 14.
37. Nguyễn Thị Lâm, Nguyễn Thế Hùng, Lê Sỹ Lợi, Lê Tất Khương, 2010. Nghiên cứu ứng dụng phương pháp bón đạm đón đồng theo chỉ số diệp lục đối với một số giống lúa chịu rét trong điều kiện vụ xuân tại Thái Nguyên. *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn* tháng 11.
38. Nguyễn Viết Hưng, Trần Ngọc Ngoạn, Nguyễn Thế Hùng, 2010. Xác định mối tương quan của một số tính trạng với năng suất của một số dòng, giống sản có triển vọng được chọn từ hạt lai nhập nội. *Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn*
39. Nguyễn Viết Hưng, Nguyễn Thế Hùng, Nguyễn Thế Huân, 2010. Nghiên cứu ảnh hưởng của thời điểm thu hoạch đến năng suất, chất lượng của các dòng, giống sản tại Thái Nguyên năm 2008 – 2010. *Tạp chí Nông nghiệp & PTNT* tháng 11 – 2010.
40. Vũ Thị Thanh Thủy; Nguyễn Thế Hùng; Nguyễn Thế Huân; Nguyễn Viết Hưng; Hoàng Văn Chung; Dương Thị Huyền, 2012. Ảnh hưởng của tổ hợp phân bón đến năng suất và chất lượng giống chè Kim Tuyên tại Thái Nguyên. *Tạp chí NN&PTNT* số ISSN 0866-7020 tháng 3/2012.

41. Nguyễn Viết Hưng, Trần Ngọc Ngoạn, Nguyễn Thế Hùng, 2010. Kết quả so sánh một số giống lạc có triển vọng trong vụ Xuân 2009 trên đất 01 vụ tại huyện Hữu Lũng tỉnh Lạng Sơn . Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên
42. Nguyễn Viết Hưng, Nguyễn Thế Hùng, Thái Thị Ngọc Trâm, 2010. Nghiên cứu đặc điểm sinh trưởng, năng suất và phẩm chất của một số giống gấc năm 2009 tại Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên. Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên.
43. Nguyễn Viết Hưng; Nguyễn Thế Hùng; Nguyễn Thế Huân, 2011. Nghiên cứu ảnh hưởng của hình thức nhân giống đến khả năng sinh trưởng, phát triển và hệ số nhân giống của cây khoai môn tại Bắc Kạn. Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên.
44. Nguyễn Thế Hùng; Nguyễn Viết Hưng; Thái Thị Ngọc Trâm, 2011. Ảnh hưởng của các tổ hợp phân bón đến sinh trưởng, phát triển của giống lạc L23 vụ xuân 2010 trên diện tích đất một vụ tại huyện Hữu Lũng - tỉnh Lạng Sơn. Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên.
45. Vũ Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thế Hùng, Nguyễn Thế Huân, Nguyễn Viết Hưng, 2009. Nghiên cứu phương pháp bón đạm cho chè giai đoạn kinh doanh dựa trên chỉ số diệp lục. Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn.
46. Nguyễn Thế Hùng, Nguyễn Viết Hưng, Nguyễn Thế Huân, Vũ Thanh Thủy, 2010. Kết quả áp dụng mô hình phân bón cho chè theo chỉ số diệp lục tại Thái nguyên. Tạp chí Khoa học Đất.
47. Lương Hùng Tiến; Nguyễn Thế Hùng; Nguyễn Viết Hưng, 2009. Nghiên cứu ứng dụng một số chế phẩm enzyme thủy phân dịch bột sắn để cung cấp cho giai đoạn đường hóa và lên men đồng thời SSF(simultaneous saccharification and Fermentation). Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên.
48. Nguyễn Thế Hùng, Nguyễn Viết Hưng, Hoàng Kim Diệu, 2010. Nghiên cứu khả năng sinh trưởng và năng suất của một số dòng, giống Lúa nhập nội từ Nhật Bản tại Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên. Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên.
49. Dương Quỳnh Phương; Nguyễn Viết Hưng; Nguyễn Thế Hùng, 2011. Vùng trung du và miền núi Phía Bắc Việt Nam và phát triển bền vững. Tạp chí Dân tộc và Thời đại.
50. Hà Thị Thụy Thủy; Nguyễn Thế Hùng; Nguyễn Viết Hưng, 2011. Biến đổi trong tập quán sản xuất của người Dao Lô Gang huyện Đồng Hỷ tỉnh Thái Nguyên hướng tới bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Tạp chí Dân tộc và Thời đại.